

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017



- Trụ sở chính: Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Tel: (020) 33715 066 – Fax: (020) 33715 067
- Website: www.minegeology.vn
- Người phụ trách CBTT: Lưu Tiến Quỳnh

MỤC LỤC

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG	1
1. Thông tin chung.....	1
1.1 Thông tin khái quát.....	1
1.2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	3
1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
1.4 Định hướng phát triển.....	9
1.5 Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty	9
PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017.....	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	11
1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.....	11
1.2 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch	11
2. Tổ chức và nhân sự	12
2.1 Ban điều hành Công ty	12
2.2 Những biến động về nhân sự trong năm	20
2.3 Tình hình nhân sự của Công ty trong năm	21
2.4 Tóm tắt chính sách đối với người lao động.....	22
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	22
3.1 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư.....	22
3.2 Các công ty con, công ty liên kết.....	23
4. Tình hình tài chính.....	23
4.1 Tình hình tài chính.....	23
4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	24
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	25
5.1 Cổ phần.....	25
5.2 Cơ cấu cổ đông.....	25
5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	25
5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ.....	25
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty	25
6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu.....	25
6.2 Tình hình tiêu thụ năng lượng của Công ty.....	26
6.3 Tình hình tiêu thụ nước và xử lý nước thải	26
6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	26
6.5 Chính sách liên quan đến người lao động	27
6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	28

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	28
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	28
2. Tình hình tài chính	28
2.1 Tình hình tài sản của Công ty năm 2017	28
2.2 Tình hình nợ phải trả	30
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	30
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	31
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty	31
5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.....	31
5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động	32
5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương	32
PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	33
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.	33
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty. ..	33
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	33
PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY	34
1. Hội đồng quản trị	34
1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị	34
1.2 Hoạt động của Hội đồng Quản trị:	34
1.3 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.....	35
2. Ban Kiểm soát	35
2.1 Thành viên và cơ cấu ban Kiểm soát.....	35
2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát	35
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	37
3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.....	37
3.2 Thực hiện các quy định về quản trị Công ty	37
PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017	38
1. Ý kiến kiểm toán	38
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán	38

DANH MỤC BẢNG BIỂU, HÌNH VẼ

Bảng 1: Kết quả sản xuất kinh doanh.....	11
Bảng 2: Danh sách Ban điều hành của Công ty	12
Bảng 3: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến 31/12/2017	21
Bảng 4: Các chỉ tiêu hoạt động của Công ty năm 2016 - 2017.....	23
Bảng 5: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty	24
Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2017.....	25
Bảng 7: Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng trong hoạt động kinh doanh	26
Bảng 8: Biểu tổng hợp chi tiết kết quả thực hiện công tác đào tạo năm 2017.....	27
Bảng 9: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty.....	28
Bảng 10: Tình hình các khoản phải thu	29
Bảng 11: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm	30
Bảng 12: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.....	31
Hình 1: Mô hình quản trị của Công ty	3
Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	4



PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

1.1 Thông tin khái quát

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỊA CHẤT MỎ - TKV
Giấy CNĐKKD	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701436805 đăng ký lần đầu ngày 27/10/2010, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 29/12/2015
Vốn đăng ký	:	108.000.000.000 đồng (Một trăm linh tám tỷ đồng chẵn)
Vốn thực góp	:	108.000.000.000 đồng (Một trăm linh tám tỷ đồng chẵn)
Trụ sở chính	:	Số 304, đường Trần Phú, phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
Điện thoại	:	(020) 33715 066
Fax	:	(020) 33715 067
Website	:	www.minegeology.vn
Mã cổ phiếu	:	MGC

❖ Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Địa chất mỏ – TKV tiền thân là Đoàn Thăm dò 9. Công ty được thành lập theo quyết định số 223/ĐC ngày 01/09/1958 của Sở Địa chất – Bộ Công nghiệp.

Theo văn bản số 3132/CN ngày 07/11/1964 của Thủ tướng Chính phủ cho phép Tổng cục Địa chất nâng cấp Đoàn Thăm dò 9 thành Liên đoàn Địa chất 9 với các Đoàn Thăm dò trực thuộc. Liên chi đoàn Địa chất 9 tiếp nhận các Đoàn địa chất làm nhiệm vụ tìm kiếm thăm dò than và vật liệu xây dựng của Liên đoàn 2 theo quyết định số 346/QĐ – TC ngày 11/12/1973 của Tổng cục Địa chất. Tại Quyết định số 357/QĐ-TC ngày 11/12/1975 của Tổng cục Địa chất, liên đoàn Địa chất 9 tiếp nhận Đoàn Địa chất 21 làm nhiệm vụ tìm kiếm – thăm dò khoáng sản phi kim loại và vật liệu xây dựng.

Tại Quyết định số 373/QĐ-TC ngày 31/10/1977 của Tổng cục Địa chất, Liên đoàn Địa chất 9 trở thành Liên đoàn địa chất khu vực với nhiệm vụ tìm kiếm thăm dò than và các khoáng sản trên lãnh thổ Đông Bắc Việt Nam.

Sau khi giải thể Tổng cục Địa chất, Chính phủ đã ra Nghị định số 30/HĐBT ngày 30/04/1990 v/v thành lập Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam – trực thuộc Bộ công nghiệp nặng. Với chủ trương sản xuất kinh doanh than từ khâu đầu đến khâu cuối, Bộ Công nghiệp nặng đã bàn giao Liên đoàn Địa chất 9 cho Bộ Năng lượng (Quyết định số 03/CNNg-TC ngày 13/11/1991 của Bộ Công nghiệp nặng), đồng thời điều chuyển Đoàn 913 và Đoàn 911 về trực thuộc Cục Địa chất và Khoáng sản.

Trong những năm của thập kỉ 80 (thế kỉ 20) ngoài công tác tìm kiếm thăm dò than và các khoáng sản khác vùng Đông Bắc, Liên đoàn Địa chất 9 với tinh thần phát huy nội lực, giữ vững lực lượng, đa dạng hóa sản phẩm đã tổ chức khai thác, chế biến than và khoáng sản khác. Vì vậy, Bộ Năng lượng đã chính thức giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh than cho Liên đoàn Địa chất 9 và đổi tên thành Công ty Địa chất và Khai thác khoáng sản (Quyết định số 609/NL-TCCBLĐ ngày 13/12/1991 của Bộ Năng lượng). Theo đó, các Đoàn địa chất được đổi tên thành Xí nghiệp trực thuộc Công ty Địa chất và Khai thác khoáng sản.

Ngày 10/10/1994 Thủ tướng Chính phủ có quyết định số 563/TTg thành lập Tổng công ty Than Việt Nam. Thực hiện quyết định trên, từ ngày 01/01/1995 công ty Địa chất & KTKS chính thức là đơn vị thành viên của Tổng công ty Than Việt Nam.

Để thống nhất quản lí công tác thăm dò địa chất trong ngành than, Tổng công ty Than Việt Nam đã điều chuyển Xí nghiệp Thăm dò Khảo sát 4 từ Công ty Than Cẩm Phả (Quyết định số 296/TVN-TCCB ngày 10/02/1996) và Xí nghiệp Thăm dò khai thác than từ Công ty Than Hòn Gai (Quyết định số 265/TVN-TCCB ngày 10/02/1996) về trực thuộc Công ty Địa chất & KTKS; Chuyển Xí nghiệp 917 từ Công ty Địa chất & KTKS về Công ty Than Hòn Gai (Số 2811/TVN-TCCB ngày 23/07/1997).

Trên cơ sở Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 03/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án tổng thể sắp xếp đổi mới doanh nghiệp Nhà nước của Tổng công ty Than Việt Nam giai đoạn 2003-2005, Tổng công ty Than Việt Nam ra quyết định số 616/QĐ-HĐQT ngày 24/04/2003 với nội dung: Tách phần địa chất của Công ty Địa chất & KTKS để thành lập mới Công ty Địa chất Mỏ trực thuộc Tổng Công ty Than Việt Nam kể từ ngày 01/05/2003 với các đơn vị trực thuộc: Xí nghiệp Địa chất Cẩm Phả, Xí nghiệp Địa chất Đông Triều, Xí nghiệp Trắc địa bản đồ, Xí nghiệp Dịch vụ DLĐC.

Ngày 28/09/2010, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ra quyết định số 2322/QĐ-HĐTV v/v phê duyệt đề án và chuyển Công ty Địa chất Mỏ - TKV thành Công ty TNHH MTV Địa chất Mỏ - TKV.

Ngày 08/04/2014, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam ra quyết định số 731/QĐ-TKV v/v phê duyệt Phương án Tái cơ cấu Công ty TNHH MTV Địa chất mỏ - TKV. Theo đó từ ngày 01/05/2014 chấm dứt hoạt động của các Xí nghiệp: Địa chất Cẩm Phả, Trắc địa bản đồ, Dịch vụ DLĐC, giữ nguyên mô hình hoạt động của Chi nhánh Xí nghiệp Địa chất Đông Triều.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, ngày 07/02/2013, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 314/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 28 tháng 01 năm 2015, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam đã có quyết định số 119/QĐ-TKV về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Địa chất Mỏ - TKV thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 17/8/2015, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 1623/QĐ-HĐTV về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Địa chất Mỏ - TKV (Thời điểm 0h ngày 01/04/2015).

Ngày 06/10/2015, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam có Quyết định số 1987/QĐ-TKV về việc Phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Địa chất Mỏ - TKV thành công ty cổ phần.

Ngày 01/01/2016, Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần với số vốn điều lệ là 108 tỷ đồng.

1.2 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1.2.1 Ngành nghề kinh doanh

- Điều tra cơ bản, thăm dò địa chất than và các tài nguyên khoáng sản khác, thăm dò trong quá trình khai thác mỏ, địa chất khai thác mỏ, địa chất công trình, địa chất thủy văn.
- Khảo sát, đo đạc địa hình bề mặt, đo đạc chuyên ngành mỏ lộ thiên và hầm lò, Đo địa vật lý Carota.
- Dịch vụ địa chất trắc địa: Lập phương án thăm dò, phương án thi công các công trình địa chất, lập báo cáo địa chất, lập bản đồ các loại, nghiên cứu khoa học công nghệ.
- Khảo sát, xử lý địa chất công trình, địa chất thủy văn các công trình xây dựng, giao thông, công nghiệp, thủy lợi.
- Dịch vụ: Khoa học công nghệ, tin học, in ấn, liên kết xuất bản, tắm khoáng nóng, xoa bóp ...

1.2.2 Địa bàn kinh doanh

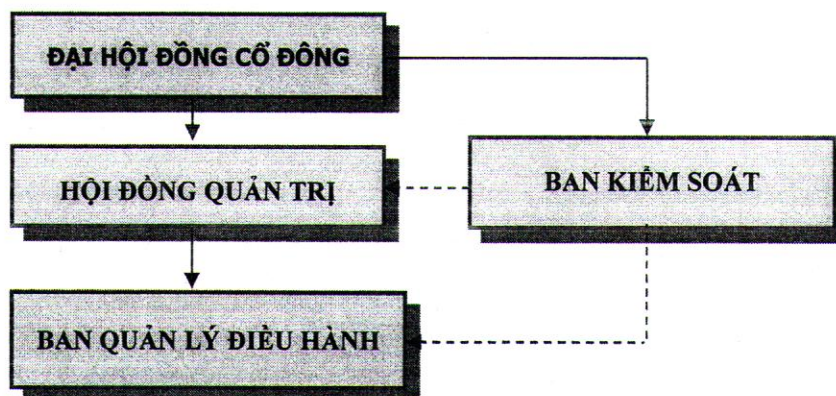
Địa bàn hoạt động chính: Tại tỉnh Quảng Ninh

1.3 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

1.3.1 Mô hình quản trị

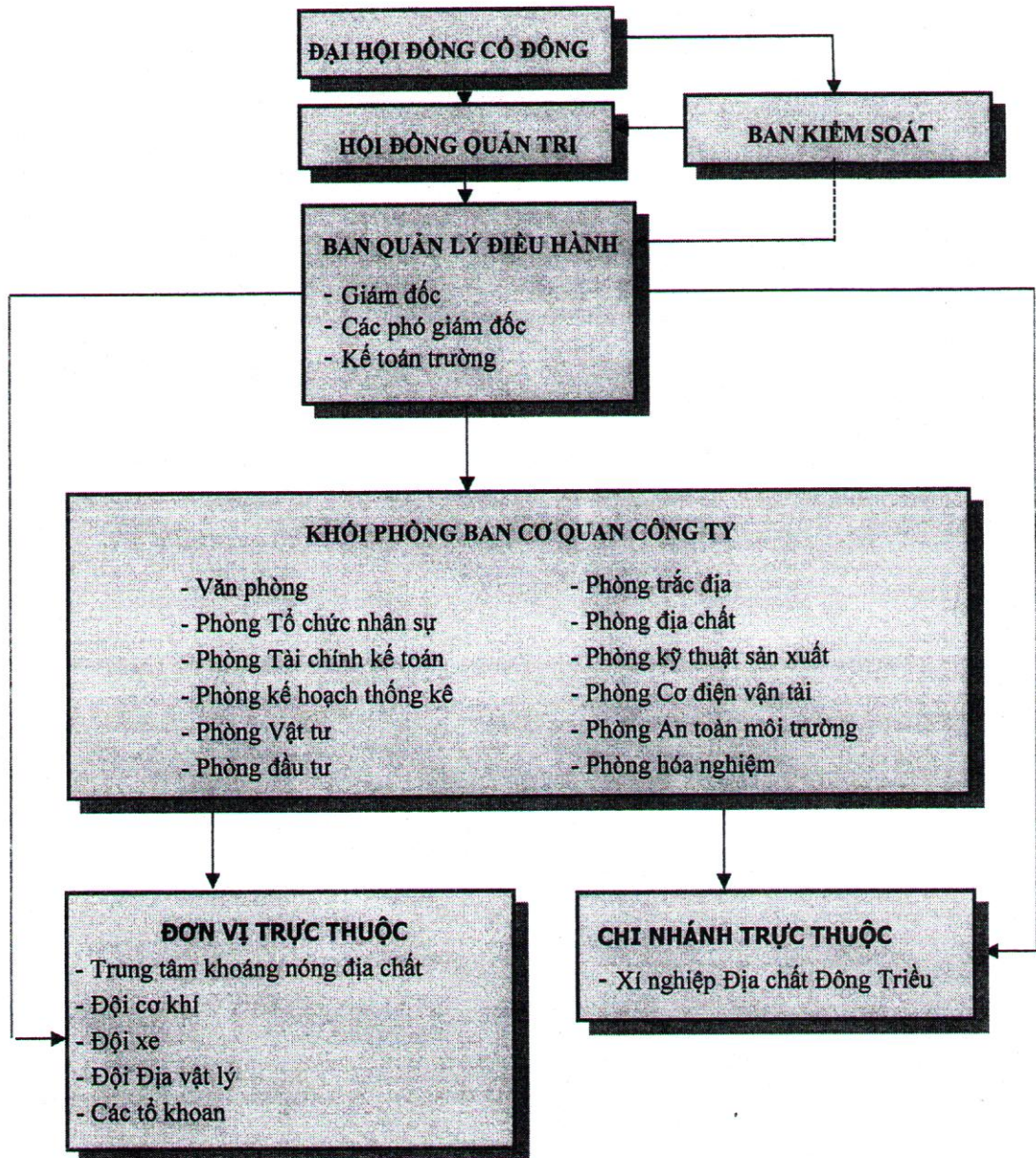
Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, cụ thể:

Hình 1: Mô hình quản trị của Công ty



1.3.2 Cơ cấu bộ máy của Công ty

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



❖ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

❖ **Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;

- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty

❖ **Ban Điều hành**

Ban Điều hành gồm có một (01) Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật, bốn (04) Phó Giám đốc giúp việc và (01) Kế toán trưởng điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc điều hành và Phó Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

❖ **Các phòng ban, đơn vị trực thuộc và Chi nhánh:**

Gồm 12 phòng ban; 03 Đội trực thuộc; Trung tâm Khoáng nóng địa chất; 21 tổ khoan thuộc Công ty và 01 chi nhánh Xí nghiệp Địa chất Đông Triều.

● **Văn phòng**

- Văn phòng Công ty là bộ phận tham mưu, giúp việc của Giám đốc, lãnh đạo Công ty, thực hiện chức năng tổng hợp, điều phối của các phòng ban, Chi nhánh trực thuộc và các tổ, đội trực tiếp sản xuất theo chương trình, kế hoạch công tác của Công ty;

- Thực hiện công tác bảo vệ, quân sự;

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ hành chính quản trị và văn phòng Giám đốc.

• **Phòng Tổ chức nhân sự**

- Tham mưu về các lĩnh vực: Tổ chức - Cán bộ - Lao động - Tiền lương; chế độ chính sách đối với người lao động; thanh tra – Pháp chế, kiểm toán nội bộ;
- Quản lý và thực hiện nghiệp vụ Tổ chức - Cán bộ - Lao động - Tiền lương;
- Quản lý và thực hiện công tác thanh tra – Pháp chế, kiểm toán nội bộ;
- Công tác Y tế, chăm sóc sức khỏe, phòng chống bệnh dịch trong toàn Công ty.

• **Phòng Tài chính kế toán**

- Tham mưu về lĩnh vực Tài chính - Kế toán, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty;
- Chuẩn bị đủ nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty;
- Tổ chức hạch toán kế toán theo quy định của pháp luật.

• **Phòng Kế hoạch - Thống kê**

- Tham mưu công tác kế hoạch - thống kê và Quản trị chi phí;
- Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn và kế hoạch Kinh tế - Xã hội hàng năm của toàn Công ty;
- Tổng hợp, xử lý số liệu thống kê, thực hiện kế hoạch SXKD; Lập báo cáo thống kê định kỳ và các báo cáo thống kê khác theo yêu cầu; Phân tích hoạt động kinh tế.

• **Phòng Vật tư**

- Tham mưu xây dựng kế hoạch dài hạn, kế hoạch hàng năm về công tác vật tư, đáp ứng yêu cầu phục vụ SXKD của Công ty;
- Cung cấp kịp thời các chủng loại vật tư cho Chi nhánh và các tổ đội trực tiếp quản lý;
- Tổng hợp, báo cáo kết quả quản lý, sử dụng vật tư theo quy định của TKV và quy định nội bộ Công ty;
- Thực hiện quản lý định mức sử dụng vật tư và công tác nghiệp vụ vật tư theo quy định.

• **Phòng Đầu tư**

- Tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định;
- Chủ động đề xuất các dự án đầu tư và xây dựng cơ bản phục vụ sản xuất, kinh doanh theo kế hoạch năm và dài hạn;
- Triển khai thực hiện các dự án đầu tư và xây dựng cơ bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;
- Quản lý và thực hiện công tác nghiệp vụ đầu tư và xây dựng cơ bản theo quy định.

• **Phòng Kỹ thuật sản xuất**

- Tham mưu trong việc quản lý tổng hợp và chỉ đạo thực hiện công tác kỹ thuật thi công các công trình khảo sát, thăm dò địa chất;
- Chỉ đạo Chi nhánh thực hiện các đề án thi công, các công trình theo thiết kế kỹ thuật đã được duyệt;
- Tổng hợp tình hình thi công các công trình khoan, chủ động cân đối vị trí, khối lượng chuẩn bị thi công theo tháng, quý, năm báo cáo và đề xuất kịp với Lãnh đạo Công ty.

• **Phòng Địa chất**

- Tham mưu trong việc quản lý, điều hành và thực hiện công tác khảo sát, thăm dò địa chất;
- Tổ chức thành lập các Đề án/Phương án; Báo cáo điều tra đánh giá, thăm dũ địa chất khoáng sản;
- Tham gia chỉ đạo sản xuất địa chất, cập nhật và quản lý tài liệu địa chất nguyên thủy phục vụ công tác tổng hợp lưu trữ;
- Quản lý, sử dụng tài liệu lưu trữ địa chất, bảo tàng địa chất phục vụ sản xuất và nghiên cứu địa chất của Công ty;
- Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tin học vào công tác chuyên môn, thành lập cơ sở dữ liệu địa chất, nâng cao chất lượng tài liệu và năng suất lao động.

• **Phòng Trắc địa**

- Tham mưu trong việc quản lý điều hành công tác khảo sát đo đạc trắc địa;
- Trực tiếp điều hành công tác đo đạc, tính toán và báo cáo công tác kiểm kê tài nguyên than hàng quý; Kiểm tra khối lượng mỏ hàng năm theo kế hoạch cấp trên giao;
- Đo phóng các công trình khoan, địa chất phục vụ sản xuất theo yêu cầu của Công ty.

• **Phòng Cơ điện vận tải**

- Tham mưu trong công tác quản lý, vận hành thiết bị cơ điện vận tải, bao gồm: Thiết bị cơ điện, hệ thống cung cấp điện; thiết bị xe máy; công tác gia công, sửa chữa cơ khí, cơ điện.

• **Phòng An toàn - Môi trường**

- Tham mưu giúp trong việc quản lý chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường đến các đơn vị trong sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Là cơ quan chức năng giúp Lãnh đạo Công ty trong quản lý, thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và xử phạt các vi phạm về an toàn vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường trong phạm vi toàn Công ty.

- **Phòng Hóa nghiệm**

- Phòng Hóa nghiệm giúp Lãnh đạo Công ty quản lý và thực hiện công tác hóa phân tích các chỉ tiêu kỹ thuật cơ lý, hóa học các loại mẫu;

- Quản lý lưu trữ mẫu; Cơ sở dữ liệu hoá nghiệm- phân tích mẫu; Hồ sơ tài liệu kỹ thuật, các văn bản quy phạm pháp luật, quy trình quy phạm hoá nghiệm - phân tích mẫu;

- Phân tích các chỉ tiêu cơ lý, hoá học các loại mẫu than, đất đá và khoáng sản khác trong nội bộ và bên ngoài Công ty, đảm bảo chất lượng và thời gian yêu cầu;

- Thử nghiệm các chỉ tiêu cơ lý, hoá học các loại mẫu than, đất đá và khoáng sản khác phục vụ cho quá trình điều tra cơ bản địa chất về tài nguyên khoáng sản và triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến và hiện đại vào việc phân tích mẫu.

- ❖ **Các đơn vị trực thuộc**

- **Đội Địa vật lý**

- Tham mưu trong việc quản lý, điều hành công tác đo địa vật lý các công trình thăm dò địa chất trong nội bộ và các đơn vị ngoài Công ty;

- Quản lý và sử dụng các thiết bị đo địa vật lý đảm bảo an toàn và hiệu quả;

- Quản lý và sử dụng các nguồn phóng xạ an toàn và hiệu quả theo quy định của Nhà nước (Luật Năng lượng Nguyên tử).

- **Đội xe**

- Là đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng xe và điều phối xe theo yêu cầu sản xuất và công tác của Công ty.

- **Đội cơ khí**

- Đội Cơ khí là đơn vị trong cơ cấu tổ chức của Công ty, thực hiện chức năng sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị sản xuất trong Công ty.

- **Trung tâm Khoáng nóng địa chất**

- Trung tâm Khoáng nóng địa chất là đơn vị hạch toán cấp phân xưởng trong cơ cấu tổ chức của Công ty, thực hiện chức năng nhiệm vụ chăm sóc, điều dưỡng tập trung, gồm: Tắm nước khoáng nóng, vật lý trị liệu và các nội dung kinh doanh khác theo giấy phép kinh doanh.

- **Các tổ khoan**

- Là đơn vị trực tiếp thi công các công trình khoan ngoài thực hiện theo yêu cầu sản xuất của Công ty;

- Quản lý và sử dụng hợp lý các thiết bị tài sản được giao và thực hiện tốt các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, vật tư trong việc vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các loại thiết bị được giao;

- Nhận các chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng, thiết bị, lao động, vật tư... do Công ty giao. Đảm bảo và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ.

1.4 Định hướng phát triển

1.4.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Năm 2017, mục tiêu chủ yếu của Công ty là: Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

1.4.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong năm 2017, Công ty tiếp tục điều chỉnh lại chiến lược sản xuất kinh doanh theo định hướng của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty ở từng thời điểm. Xây dựng Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV trở thành công ty đứng hàng đầu trong Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam về lĩnh vực thăm dò, khảo sát địa chất.

- Nghiên cứu lựa chọn công nghệ khoan phù hợp với từng địa tầng, từng vùng và kết cấu của đất đá.
- Duy trì sản xuất ổn định và mở rộng sản xuất khoan trong lò để tháo nước, tháo khí cho các Công ty than.

1.5 Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty

1.5.1 Rủi ro chung từ nền kinh tế

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là điều tra cơ bản, thăm dò địa chất than và các tài nguyên khoáng sản khác; Khảo sát, đo đạc địa hình bề mặt, đo đạc chuyên ngành mỏ lộ thiên và hầm lò; Dịch vụ địa chất trắc địa... Do đó, sự biến động của ngành Than – Khoáng sản cùng sự biến động của nền kinh tế sẽ có tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

❖ Rủi ro từ tốc độ tăng trưởng kinh tế

Nền kinh tế phát triển sẽ kéo theo nhu cầu về năng lượng, chủ yếu là than và khí đốt. Do đó, nhu cầu khai thác sẽ tăng cao, tạo điều kiện phát triển cho các doanh nghiệp trong ngành dịch vụ thăm dò, khảo sát, trắc địa nói chung và Công ty nói riêng. Ngược lại, khi nền kinh tế tăng trưởng chậm, tổng cầu suy yếu, nhu cầu sử dụng than cũng sẽ bị hạn chế, hoạt động của ngành than, khoáng sản cũng như hoạt động của Công ty sẽ bị ảnh hưởng khá nhiều.

❖ Rủi ro từ lạm phát

Lạm phát tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là chi phí nhân công, các chi phí dịch vụ đi kèm hoạt động thăm dò, khảo sát, trắc địa của Công ty và ngược lại. Một số năm trở lại đây, chỉ số lạm phát được duy trì khá ổn định ở mức dưới 2 con số trong sự quản lý sát sao của các cơ quan ban ngành. Tuy nhiên, khó có thể khẳng định lạm phát không tăng trở lại khi giá các sản phẩm, dịch vụ ngày càng có xu hướng tăng cao. Do đó, Ban điều hành Công ty luôn kiểm soát, giảm thiểu chi phí hoạt động, gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro tỷ giá, lãi suất**

Biến động lãi suất sẽ khiến cho chi phí lãi vay của Công ty cũng như việc huy động vốn từ các khoản tín dụng để tạo đòn bẩy cho hoạt động kinh doanh. Do đó, Công ty luôn chủ động kiểm soát tỷ trọng nợ/vốn chủ nhằm đảm bảo an toàn tài chính, kiểm soát rủi ro trong hoạt động của Công ty.

1.5.2 Rủi ro đặc thù ngành

❖ **Rủi ro địa chất**

Lĩnh vực khoan thăm dò phụ thuộc khá nhiều vào điều kiện địa chất. Các dự án khảo sát, khoan, thăm dò than và khoáng sản của Công ty chủ yếu thực hiện ở các khu vực đồi núi cao, vùng sâu vùng xa, địa lý phức tạp vì vậy rất khó khăn trong công tác đi lại, vận chuyển thiết bị, vật tư, nguyên liệu phục vụ sản xuất, nhất là vào những tháng mùa mưa, gây mất khá nhiều chi phí và ảnh hưởng tới tiến độ thăm dò, khảo sát. Tuy nhiên khó khăn lớn nhất hiện nay là điều kiện thi công khoan thăm dò, vì phần lớn các phương án thăm dò đều thực hiện trong vùng đang sản xuất than, do việc nổ mìn trong khai thác nên làm ảnh hưởng lớn đến địa tầng khu vực thi công, hoặc phải khoan qua tầng bãi thải dày, bãi thải mới... vì vậy các lỗ khoan thường gặp phải những sự cố rất phức tạp như trượt tầng, sập lở, mất nước... nên năng suất giảm, chi phí sản xuất tăng để khắc phục những khó khăn trên

❖ **Rủi ro ô nhiễm môi trường**

Hoạt động khoan thăm dò, trắc địa của Công ty luôn phải gắn liền tới việc xử lý bụi, khí thải và nguồn nước. Do đó, Công ty luôn phải xử lý các vấn đề môi trường, có liên quan tới hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn về tài nguyên môi trường của Nhà nước.

❖ **Rủi ro từ hoạt động kinh doanh**

Sự thay đổi khai thác than của Tập đoàn sẽ có ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, sự thay đổi công nghệ và tiêu chuẩn kỹ thuật trong ngành thăm dò, trắc địa cũng sẽ là một thách thức đối với Công ty. Do đó, Công ty luôn cố gắng tăng cường nâng cấp máy móc và thiết bị phục vụ cho hoạt động thăm dò, trắc địa.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Năm 2017, Công ty vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn: Đó là việc tập trung hoàn thiện chương trình tái cấu trúc mô hình quản lý, ổn định tư tưởng, việc làm cho người lao động. Việc triển khai thi công các công trình phải chờ đợi, giải quyết thủ tục đền bù mất nhiều thời gian, đặc biệt là gói thầu thăm dò than khu mỏ Khe Chàm Công ty than Hạ Long – TKV; Đề án thăm dò mỏ Khe Chàm, Khe Tam thuộc Công ty than Mông Dương,...; Ngoài ra, một số công trình phải khoan trên bãi thải, moong khai thác, cạnh bãi mìn thường gặp tình trạng trượt tầng, lò cũ ở châu sâu lớn, mất nước trong thi công...

1.2 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh so với kế hoạch

Bảng 1: Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Kế hoạch điều chỉnh chính 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH/KH (%)
I	Chỉ tiêu hiện vật					
	- Khoan thăm dò	m	100.000	85.000	85.730	100,8
	- Khảo sát trắc địa	ha	13.500	14.000	14.413	102,9
II	Chỉ tiêu giá trị					
1	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	408.900	350.000	389.723	111,3
2	Lợi nhuận	Tr.đồng	10.500	10.500	12.684	120,8
3	Lao động, thu nhập					
	- Lao động định mức	người	1.049	1.049	986	94
	- EQTL thực hiện	Tr.đồng	109.974	109.974	104.402	94,9
	- Tiền lương bình quân	1000đ/ng-tháng	8.736	8.736	8.785	100,5
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	22.880	23.281	29.079	125

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV)

❖ Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

Với sự quan tâm chỉ đạo điều hành sâu sát của HĐQT, Ban Quản lý điều hành, sự cố gắng phấn đấu của toàn thể cán bộ CNV trong Công ty, sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi của Hội đồng thành viên, lãnh đạo và các ban của Tập đoàn, sự phối hợp của các đơn vị trong Tập đoàn đã giúp Công ty khắc phục nhiều khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu giá trị và sản lượng TDKS năm 2017 theo kế hoạch được giao.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Ban điều hành Công ty

Bảng 2: Danh sách Ban điều hành của Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm/miễn nhiệm
BAN GIÁM ĐỐC		
Vũ Văn Mạnh	Giám đốc	
Lê Văn Lân	Phó giám đốc	
Nguyễn Văn Nhật	Phó giám đốc	Miễn nhiệm kể từ ngày 01/07/2017 (nghỉ hưu)
Phạm Văn Ngôn	Phó giám đốc	
Nguyễn Bá Lượng	Phó giám đốc	
Hà Minh Thọ	Phó giám đốc	Bỏ nhiệm kể từ ngày 17/07/2017
KẾ TOÁN TRƯỞNG		
Nguyễn Thị Hồng Lan	Kế toán trưởng	

Tóm tắt sơ yếu lý lịch của Ban điều hành Công ty:

Ông Vũ Văn Mạnh – Giám đốc Công ty

Họ và tên	Vũ Văn Mạnh
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/11/1958
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội
Chứng minh nhân dân	013410499
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư khoan thăm dò; Kỹ sư QTDN
Quá trình công tác	
- Từ 9/1980 - 02/1994	Công nhân vận hành khoan máy Đoàn 905, Hà Lâm, Hòn Gai, Quảng Ninh
- Từ 03/1994- 02/1996	Tổ trưởng khoan máy Đoàn 905, Hà Lâm, Hòn Gai, Quảng Ninh
- Từ 3/1996-11/1996	Phụ trách phòng điều độ sản xuất Xí nghiệp 905, Hà Lâm, Hòn Gai, Quảng Ninh

Báo cáo thường niên 2017 – Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV

- Từ 12/1996- 9/1998	Trưởng phòng điều độ sản xuất Xí nghiệp 905, Hà Lâm, Hòn Gai, Quảng Ninh
- Từ 10/1998-8/2001	Cán bộ phòng Kỹ thuật sản xuất- Môi trường Xí nghiệp 908, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Từ 9/2001-9/2002	Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp 908, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Từ 10/2002-12/2002	Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp Địa chất Trắc địa Cẩm phả, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Từ 01/2003-06/2004	Trưởng phòng Kế hoạch Xí nghiệp Địa chất Trắc địa Cẩm phả, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Từ 7/2004-01/2006	Phó Giám đốc Xí nghiệp Địa chất Trắc địa Cẩm phả, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Từ 02/2006-7/2006	Trợ lý Giám đốc Công ty Địa chất mỏ - TKV, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Từ 8/2006-6/2013	Giám đốc Xí nghiệp Địa chất Trắc địa Đông Triều, Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh
- Từ 7/2013 -12/2015	Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Địa chất mỏ - TKV, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Từ 01/2016 đến nay	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất Mỏ - TKV, Cẩm Phả, Quảng Ninh
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2017	13.500 cổ phần tương ứng 0,125% tổng số cổ phần của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	5.520.000đ

Ông Lê Văn Lân – Phó Giám đốc

Họ và tên	Lê Văn Lân
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	06/01/1960
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	Thành phố Uông bí, tỉnh Quảng Ninh
Chứng minh nhân dân	022060000079
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất thăm dò
Quá trình công tác	
- Từ 5/1985-5/1999	Kỹ sư Đoàn Địa chất 909, Vàng Danh, Uông bí , Quảng Ninh
- Từ 6/1999- 12/2002	Trưởng phòng Kỹ thuật Địa chất, Xí nghiệp Địa chất 909, Vàng Danh, Uông bí , Quảng Ninh
- Từ 01/2003- 4/2006	Phó phòng Kỹ thuật Địa chất, Xí nghiệp Địa chất Trắc địa Đông Triều, Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh
- Từ 5/2006- 8/2007	Trưởng phòng Kỹ thuật Địa chất, Xí nghiệp Địa chất Trắc địa Đông Triều, Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh
- Từ 9/2007- 3/2008	Phó Giám đốc, Xí nghiệp Địa chất Trắc địa Đông Triều, Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh
- Từ 4/2008-12/2008	Trợ lý giám đốc Công ty Địa chất mỏ- Vinacomin, Cẩm phả, Quảng Ninh
- Từ 01/2009- 5/2011	Trưởng phòng Địa chất Công ty Địa chất mỏ- Vinacomin, Cẩm phả, Quảng Ninh
- Từ 6/2011 – 12/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất mỏ- TKV, Cẩm phả, Quảng Ninh
- Từ 01/2016 đến nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ- TKV, Cẩm phả, Quảng Ninh
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ- TKV

Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2017	11.000 cổ phần tương ứng 0,1% tổng cổ cổ phần của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	Họ và tên: Vũ Thị Tâm Số CMND: 100801078 Địa chỉ liên hệ: Tổ 3, Khu 2, Thanh Sơn, Ưông Bí, Quảng Ninh Quan hệ: Vợ Số cổ phần sở hữu: 2.110 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	5.520.000đ

Ông Phạm Văn Ngôn – Phó Giám đốc

Họ và tên	Phạm Văn Ngôn
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	09/09/1964
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Xã Yên Thọ, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
Chứng minh nhân dân	100650188
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ điện
Quá trình công tác	
- Từ 01/1986- 02/2002	Cơ khí sửa chữa Đoàn 906, Yên Thọ, Đông Triều, Quảng Ninh
- Từ 3/2002-12/2003	Nhân viên phòng Sản xuất Xí nghiệp 906 Yên Thọ, Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh
- Từ 01/2004-02/2005	Công nhân sửa chữa phục vụ khoan máy Xí nghiệp địa chất Trắc địa Đông Triều
- Từ 3/2005-3/2013	Trưởng phòng Vật tư Công ty Địa chất mỏ - TKV, Cẩm Phả, Quảng Ninh

- Từ 04/2013-04/2014	Giám đốc Xí nghiệp Trắc địa Bản đồ, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- Từ 5/2014 -12/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Địa chất mỏ - TKV Cẩm phả, Quảng Ninh
- Từ 01/2016 đến nay	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
Chức vụ hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2017	17.900 cổ phần tương ứng 0,17% tổng số cổ phần của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	Họ và tên: Bùi Thúy Nga Số CMND: 100508192 Địa chỉ liên hệ: Yên Thọ, Mạo Khê, Đông Triều, Quảng Ninh Quan hệ: Vợ Số cổ phần sở hữu: 3.200 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	5.520.000đ

Ông Nguyễn Bá Lượng – Phó Giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Bá Lượng
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	27/5/1960
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
Chứng minh nhân dân	100673033
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ khoan thăm dò

Quá trình công tác	
Từ 6/1983-02/1985	Kỹ thuật khoan máy - Xí nghiệp 906 - Đông Triều - Quảng Ninh
Từ 03/1985-06/1986	Nhân viên phòng Công Trình Xí nghiệp 906
Từ 7/1986-12/1988	Nhân viên phòng Công trình Xí nghiệp 905 - Cao Xanh - Hạ Long - Quảng Ninh
Từ 01/1989-7/1991	Nhân viên phòng Kỹ thuật Xí nghiệp 917 - Hà Khánh - Hạ Long - Quảng Ninh
Từ 8/1991-12/1992	Quyền Đội trưởng Đội khai thác xí nghiệp 917
Từ 01/1993-4/1997	Đội trưởng Đội khai thác Xí nghiệp 917
Từ 5/1997-6/1997	Nhân viên phòng sản xuất Công ty Địa chất và Khai thác khoáng sản
Từ 7/1997-7/1998	Phó phòng Kỹ thuật sản xuất an toàn - Bảo hộ lao động Công ty Địa chất và khai thác khoáng sản
Từ 8/1998-8/1999	Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất an toàn - Bảo hộ lao động Công ty Địa chất và khai thác khoáng sản
Từ 9/1999-7/2002	Phó giám đốc Xí nghiệp 906 - Đông Triều - Quảng Ninh
Từ 8/2002-4/2003	Phó giám đốc Xí nghiệp than Kế Bào - Cái Rồng - Vân Đồn - Quảng Ninh
Từ 5/2003-12/2008	Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất an toàn Công ty Địa chất mỏ
Từ 01/2009-4/2014	Giám đốc Xí nghiệp Địa chất Cẩm Phả - Công ty Địa chất mỏ
Từ 5/2014 - 12/2015	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Địa chất mỏ - TKV
Từ 01/2016 đến nay	Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
Chức vụ hiện nay	Phó giám đốc Công ty
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2017	11.200 cổ phần tương ứng 0,103 % tổng số cổ phần của Công ty

Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Không

Ông Hà Minh Thọ – Phó Giám đốc

Họ và tên	Hà Minh Thọ
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	03/03/1974
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Xã Kim Trung, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chứng minh nhân dân	10129289
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Địa chất, thạc sĩ địa chất
Quá trình công tác	
Từ 05/1997- 03/2005	Làm việc tại Đoàn địa chất 913, Cẩm Phả - Quảng Ninh
Từ 04/2005-02/2007	Tác giả các phương án tại Phòng địa chất Công ty Địa chất Mỏ - TKV
Từ 03/2007-11/2008	Phó phòng KTSX-MT&AT Xí nghiệp trắc địa bản đồ - Công ty Địa chất Mỏ - TKV
Từ 12/2008-03/2011	Trưởng phòng Địa chất – Môi trường Xí nghiệp trắc địa bản đồ - Công ty Địa chất Mỏ - TKV
Từ 04/2011-07/2011	Phó phòng Địa chất Công ty TNHH MTV Địa chất mỏ - Vinacomin
Từ 08/2011 – 07/2012	Phó phòng phụ trách phòng Địa chất Công ty TNHH MTV Địa chất mỏ - Vinacomin
Từ 08/2012 – 12/2015	Trưởng phòng Địa chất Công ty Công ty TNHH MTV Địa chất mỏ - TKV

Báo cáo thường niên 2017 – Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV

Từ 01/2016-06/2017	Trưởng phòng Địa chất kiêm Trợ lý giám đốc trong công tác thị trường về lĩnh vực khảo sát, khoan thăm dò địa chất Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
Từ 07/2017 đến nay	Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
Chức vụ hiện nay	Phó giám đốc Công ty
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2017	9.300 cổ phần tương ứng 0,086 % tổng số cổ phần của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	Không
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Không

Bà Nguyễn Thị Hồng Lan – Kế toán trưởng

Họ và tên	Nguyễn Thị Hồng Lan
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	27/09/1973
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Nơi sinh	Phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Địa chỉ thường trú	Tổ 6, Khu Bình Minh, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chứng minh nhân dân	100616996
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
- Từ 06/1993 - 03/2002	Nhân viên phòng hành chính quản trị; phụ trách y tế Xí nghiệp Thăm dò và khai thác than (sau đổi thành

	Xí nghiệp 908)
- Từ 04/2002 - 01/2004	Nhân viên phòng Kế toán, kiêm phó bí thư đoàn Thanh niên Xí nghiệp 908
- Từ 02/2004 - 03/2011	Nhân viên phòng Tài chính kế toán Công ty Địa chất Mỏ; kiêm Trưởng ban nữ công Công ty (từ năm 2008)
- Từ 04/2011 - 12/2015	Phó phòng Tài chính kế toán; kiêm Trưởng ban nữ công Công ty Địa chất Mỏ - TKV
- Từ 01/2016 - 06/2016	Phụ trách phòng Tài chính kế toán, phụ trách công tác kế toán, tài chính Công ty; kiêm Trưởng ban nữ công Công ty CP Địa chất Mỏ - TKV
- Từ 7/2016 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Địa chất Mỏ - TKV
Chức vụ hiện nay	Kế toán trưởng Công ty
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Số cổ phần cá nhân đang sở hữu tính đến 31/12/2017	3.700 cổ phần tương ứng 0,034% tổng số cổ phần của Công ty
Số cổ phiếu của những người liên quan	Họ và tên: Đàm Quang Dũng Số CMND: 100747903 Địa chỉ liên hệ: Tổ 6, Khu Bình Minh, phường Cẩm Bình, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh Quan hệ: Chồng Số cổ phần sở hữu: 3.400 cổ phần
Các khoản nợ với Công ty	Không
Thù lao và lợi ích khác	Không

2.2 Những biến động về nhân sự trong năm

Trong năm 2017, Công ty có sự thay đổi trong ban điều hành, Hội đồng quản trị cũng đưa ra các Quyết định nhân sự cụ thể như sau:

Thời gian	Quyết định bổ nhiệm
30/05/2017	Quyết định số 867/QĐ-ĐCM về việc nghỉ hưu để hưởng chế độ hưu trí đối với ông Nguyễn Văn Nhật – Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/07/2017
11/07/2017	Quyết định số 1199/QĐ-ĐCM về việc bổ nhiệm ông Hà Minh Thọ , Trưởng phòng Địa chất Công ty giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV

2.3 Tình hình nhân sự của Công ty trong năm

Số lượng cán bộ công nhân viên trong Công ty: Số cán bộ công nhân viên của Công ty có mặt đến thời điểm 31/12/2017: 894 người.

Bảng 3: Cơ cấu lao động của Công ty tính đến 31/12/2017

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	894	100
- Trên đại học	14	1,6
- Đại học	266	29,7
- Trung cấp, cao đẳng	80	8,9
- Lao động phổ thông	23	2,6
- Công nhân kỹ thuật	511	57,2
Phân theo HĐ lao động	894	100
- Hợp đồng không xác định thời hạn	883	98,8
- Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm	1	0,1
- Hợp đồng thời vụ	10	1,1
Phân theo giới tính	894	100%
- Nam	704	78,7
- Nữ	190	21,3

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV)

2.4 Tóm tắt chính sách đối với người lao động

- Mức thu nhập bình quân/người/tháng tính đạt 8.785.000 đồng/người/ tháng.
- Công ty luôn chú trọng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách đối với người lao động, cụ thể:
 - + Tổ chức khám bệnh cho cán bộ công nhân viên 01 lần/ năm và đối với lao động nữ và làm việc nặng nhọc độc hại 02 lần/ năm
 - + Duy trì hỗ trợ chi phí đi lại làm việc cho CBNV, chế độ tiền lương được cải thiện
 - + Ngoài việc bố trí nghỉ vào dịp lễ, tết Công ty còn tổ chức công nhân viên chức đi thăm quan, nghỉ mát và điều dưỡng...
 - + Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cao kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, thường xuyên cử cán bộ tham gia các khoá tập huấn, đào tạo ngắn hạn, dài hạn về các nghiệp vụ chuyên môn.

+ Công ty có chính sách khen thưởng xứng đáng với các tập thể có thành tích xuất sắc, có đóng góp sáng kiến về giải pháp kỹ thuật giúp đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao. Đồng thời Công ty áp dụng các biện pháp, quy định xử phạt đối với các cán bộ có hành vi không đúng nội quy, quy định của công ty. Ngoài ra chế độ thăm hỏi, hiếu hỷ, ốm đau với người lao động cũng như người thân luôn được Công ty quan tâm.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm các quy định, thủ tục về đầu tư theo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo tiến độ thi công các dự án:

3.1 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

Năm 2017, trên cơ sở kế hoạch HĐQT thông qua, Công ty tiếp tục thực hiện đầu tư một số dự án chính, bao gồm:

- Khu di tích lịch sử địa điểm khai thai thác Than đầu tiên của Việt Nam (dự án chuyển tiếp);
- Nhà hóa nghiệm;
- Kho vật tư và xưởng sửa chữa cơ khí;
- Sân kho vật tư Xí nghiệp Địa chất Đông Triều;
- Thiết bị duy trì sản xuất.

Qua trình thực hiện đầu tư đảm bảo đúng trình tự, thủ tục triển khai dự án, tăng cường giám sát chất lượng công trình chống thất thoát, lãng phí trong quá trình đầu tư. Với mục tiêu tăng cường năng lực, duy trì sản xuất, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu năm 2017 và các năm tiếp theo của Tập đoàn giao.

Thực hiện công tác đầu tư tuân thủ các qui định của Pháp luật; Qui chế quản lý đầu tư và kế hoạch giao của Tập đoàn, giá trị thực hiện năm 2017 là 42.362 tr.đồng đạt 100% kế hoạch điều chỉnh năm. Các dự án, công trình sau khi hoàn thành đã được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng mang lại hiệu quả, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu Tập đoàn giao.

3.2 Các công ty con, công ty liên kết: Không.

4. Tình hình tài chính

4.1 Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Bảng 4: Các chỉ tiêu hoạt động của Công ty năm 2016 - 2017

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	369.679.455.847	343.027.139.318	92,79
Vốn chủ sở hữu	120.550.217.184	137.096.357.717	13,73
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	423.344.649.937	387.881.169.562	91,62
Giá vốn hàng bán	360.368.228.755	326.206.041.302	90,52
LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.976.421.182	61.675.128.260	97,93
Doanh thu hoạt động tài chính	9.352.387	8.126.202	86,89
Chi phí tài chính	5.160.613.409	5.555.752.085	107,66
Chi phí bán hàng	-	-	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	46.934.531.830	42.828.659.486	91,25
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	10.890.628.330	13.298.842.891	122,11
Thu nhập khác	509.608.855	290.427.267	56,99
Chi phí khác	984.144.397	905.570.658	92,02
Lợi nhuận khác	(474.535.542)	(615.143.391)	129,63

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.416.092.788	12.683.699.500	121,77
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.352.272.013	2.668.701.639	113,45
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.063.820.775	10.014.997.861	124,20

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của CTCP Địa chất Mỏ - TKV)

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 5: Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,97	0,96
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,91	0,90
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	64%	56%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	204%	161%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	28,75	26,08
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,15	1,13
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,9%	2,6%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	6,9%	8,5%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,2%	2,9%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	2,6%	3,4%
EPS	Đồng/ cổ phần	747	927

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của CTCP Địa chất Mỏ - TKV)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1 Cổ phần:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV
- Số lượng: 10.800.000 cổ phần
- Loại: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 10.548.220 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 251.780 cổ phần (theo cam kết của Người lao động, tuân thủ quy định của Pháp luật về sở hữu cổ phần Công ty khi thực hiện cổ phần hóa)

5.2 Cơ cấu cổ đông:

Bảng 6: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2017

TT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu	989	10.800.000	100%
1	Cổ đông lớn	01	9.351.800	86,59%
2	Cổ đông nhỏ	988	1.448.200	13,41%
II	Phân loại theo lãnh thổ	989	10.800.000	100%
1	Cổ đông trong nước	989	10.800.000	100%
	<i>Tổ chức</i>	<i>01</i>	<i>9.351.800</i>	<i>86,59%</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>988</i>	<i>1.448.200</i>	<i>13,41%</i>
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0%
	<i>Tổ chức</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
	<i>Cá nhân</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV)

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Trong năm 2017 Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Hiện tại, Công ty không có cổ phiếu quỹ nên trong năm không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Ngành nghề kinh doanh của Công ty: Khoan thăm dò địa chất, do vậy nguyên vật liệu chủ yếu là ống chống, cần khoan.

6.2 Tình hình tiêu thụ năng lượng của Công ty

Bảng 7: Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng trong hoạt động kinh doanh

TT	Loại nhiên liệu	Đơn vị	Khối lượng	Mục đích sử dụng
1	Dầu DO	Lít	1.557.999	Nhiên liệu máy khoan, vận tải, máy xúc gạt, máy phát điện, đo Karota
2	Xăng	Lít	63.785	Nhiên liệu vận tải, bơm nước, đo Karota
3	Điện năng mua ngoài	kWh	649.943	Văn phòng, nhà xưởng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV)

Do đặc thù nhiên liệu sử dụng và điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty nên không có báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng trong năm.

6.3 Tình hình tiêu thụ nước và xử lý nước thải

6.3.1 Tình hình tiêu thụ nước

Công ty Cổ phần Địa chất mỏ-TKV tiêu thụ các loại nước gồm:

- Nước máy dùng để nấu ăn tại các bếp ăn tập thể; Năm 2017 sử dụng 7.200 m³, chi phí sử dụng là 114.192.000 đồng.
- Nước giếng khoan của Công ty tại Văn phòng Công ty, khu Km5, XN Địa chất Đông Triều dùng để vệ sinh, rửa xe, máy, tưới cây, phòng cháy chữa cháy, ...: 9.000 m³/năm.
- Nước khe suối tại Trung tâm Khoáng nóng Địa chất dùng để vệ sinh, tưới cây, phòng cháy chữa cháy, tắm tráng sau khi ngâm tắm khoáng nóng: 4.000 m³/năm.
- Nước khoáng nóng bơm từ giếng khoan lên phục vụ hoạt động ngâm tắm khoáng nóng: 8.000 m³/năm.

6.3.2 Tình hình xử lý nước thải

Toàn bộ nước thải của Công ty đều là nước thải sinh hoạt, Công ty tự xử lý; tại mỗi khu vực điều hành sản xuất, Công ty xây dựng các hệ thống thu gom và các bể chứa, bể tự hoại lắng lọc và xử lý; Nước thải sau khi xử lý đảm bảo các tiêu chuẩn cho phép được xả vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Tổng lượng nước thải đã xử lý trong năm khoảng 20.000 m³.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường: Không.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

❖ Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân

Năm 2017, Công ty có 986 lao động thường xuyên và có mức thu nhập bình quân/người tính từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2017 đạt 8.785.000 đồng/người/tháng.

❖ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Duy trì hỗ trợ tiên tiếp phẩm cho công nhân tham gia trực tiếp sản xuất và phục vụ ăn uống đảm bảo số lượng, chất lượng dinh dưỡng cho CBCNV phòng ban; Tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ theo quy định.

❖ Hoạt động đào tạo người lao động

Phối hợp với Cục An toàn lao động - Bộ Công thương mở các lớp huấn luyện an toàn cấp chứng chỉ theo Nghị định 44/2016/NĐ-CP của Chính phủ cho người lao động nhóm 3 (công nhân khoan, cơ khí, hóa nghiệm, Địa vật lý) với tổng số 564 người;

- Phối hợp với tập đoàn TKV huấn luyện an toàn cho người lao động thuộc nhóm 1, 2, 5 với tổng số 27 người;

- Công ty tổ chức huấn luyện an toàn cho người lao động thuộc nhóm 4 và nhóm 6 với tổng số 362 người.

- Phối hợp với các trường để kết hợp công tác tuyển sinh đào tạo nghề khoan thăm dò, tổ chức kiểm tra đánh giá kỹ năng nghề cho học sinh sau thực tập tại Công ty. Tổ chức tiếp nhận và bố trí cho 100% số học sinh đào tạo theo chỉ tiêu của Công ty sau khi tốt nghiệp tiếp nhận về công tác tại Công ty. Tổ chức hướng dẫn An toàn các bước và giáo dục định hướng theo chương trình khung được duyệt. Tổ chức kiểm tra sát hạch kết quả sau thử việc, tập việc theo đúng các quy chế quản lý và đúng luật lao động.

- Chủ động phối hợp với các trường để mở các lớp đào tạo kiêm nghề cho Công nhân: Vận hành khoan máy địa chất, các thiết bị có tính đặc thù, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn....

Bảng 8: Biểu tổng hợp chi tiết kết quả thực hiện công tác đào tạo năm 2017

TT	Nội dung	Số lớp/Đợt	Số người
1	Tuyển lao động đi đào tạo nghề	0	0
2	Tập huấn, huấn luyện	9	36
3	Đào tạo kiêm nghề, thêm nghề	6	8
4	Tuyển lao động có trình độ	9	31
5	Huấn luyện AT, giáo dục định hướng cho lao động mới	5	502
6	Bố trí thực tập cho học sinh	12	24

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV)

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2017, ngoài chi hỗ trợ thường xuyên cho 01 cá nhân bị nhiễm chất độc da cam, Công ty còn chi tặng quà cho các trường trên địa bàn, các tổ chức chính trị xã hội, các gia đình khó khăn nhân dịp lễ, tết...

Ban Lãnh đạo điều hành Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp: Từ đầu tư áp dụng công nghệ, cải thiện điều kiện ăn, ở và làm việc cho công nhân vận hành khoan máy địa chất, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ công nhân trong Công ty. Đặc biệt đã rất nỗ lực trong việc tìm kiếm việc làm để nâng cao thu nhập cho người lao động, đồng thời có nhiều giải pháp để thu hút lao động yên tâm ở lại với Công ty; duy trì các hoạt động phục vụ cộng đồng, tạo tiền đề cho việc duy trì và phát triển Công ty bền vững.

PHẦN III:

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Qua bảng số liệu tại mục II.1, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về SXKD.

- Kết quả hoạt động địa chất tính theo hiện vật: Khối lượng khoan thăm dò thực hiện năm 2017 là 85.730mk đạt 100,8% so với kế hoạch điều chỉnh PHKD năm 2017 giữa Tập đoàn TKV với Công ty; Khối lượng về khảo sát địa hình thực hiện năm 2017 là 14.413ha đạt 102,9% so với kế hoạch điều chỉnh;

- Chỉ tiêu giá trị thực hiện năm 2017: Doanh thu thực hiện 389.722,9 triệu đồng đạt 111,3% so với kế hoạch điều chỉnh;

- Lợi nhuận là 12.684trđ đạt 120,8% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

2.1 Tình hình tài sản của Công ty năm 2017

Bảng 9: Một số chỉ tiêu về tài sản của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng tài sản	369.679.455.847	343.027.139.318
	Tài sản ngắn hạn	226.811.152.435	197.899.756.686
	Tài sản dài hạn	142.868.303.412	145.127.382.632

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
2	Tổng nguồn vốn	369.679.455.847	343.027.139.318
	Nợ ngắn hạn	247.268.038.663	205.930.781.601
	Nợ dài hạn	1.861.200.000	-
	Vốn chủ sở hữu	120.550.217.184	137.096.357.717
4	Doanh thu thuần	423.344.649.937	387.881.169.562
5	Lợi nhuận sau thuế	8.063.820.775	10.014.997.861

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của CTCP Địa chất Mỏ - TKV)

Bảng 10: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Phải thu ngắn hạn	210.870.626.880	183.106.527.929
	Phải thu ngắn hạn của KH theo số dư lớn	201.503.965.291	175.982.623.906
	Trả trước ngắn hạn cho người bán	251.510.470	132.832.019
	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	4.566.667.873
	Phải thu ngắn hạn khác	9.246.072.963	2.516.694.713
	Dự phòng phải thu khó đòi	(130.921.844)	(92.290.582)
2	Phải thu dài hạn	-	-
	Phải thu dài hạn khác	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của CTCP Địa chất Mỏ - TKV)

2.2 Tình hình nợ phải trả

Bảng 11: Tình hình các khoản nợ phải trả của Công ty trong năm

STT	Khoản mục	Năm 2016	Năm 2017
I	Nợ ngắn hạn	247.268.038.663	205.930.781.601
1	Phải trả người bán	84.018.973.308	75.241.484.186
2	Thuế và các khoản phải nộp NN	21.811.641.508	17.468.422.859
3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-
4	Phải trả nhân viên	31.811.486.464	32.718.135.029
5	Chi phí phải trả	354.601.248	400.863.050
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-
7	Các khoản phải trả khác	12.019.519.350	6.354.878.609
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	84.726.875.453	58.432.425.107
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	12.524.941.332	15.314.572.761
II	Nợ dài hạn	1.861.200.000	-
1	Phải trả dài hạn khác	-	-
2	Vay và nợ dài hạn	1.861.200.000	-
	Tổng cộng	249.129.238.663	205.930.781.601

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của CTCP Địa chất Mỏ - TKV)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Ban Giám đốc chỉ đạo thường xuyên rà soát lại cơ cấu tổ chức của các đơn vị, phòng ban và định biên lao động hợp lý theo hướng tăng cường lực lượng lao động sản xuất chính, giảm lao động quản lý gián tiếp phòng ban, phục vụ phụ trợ từ Công ty đến Xí nghiệp; Cụ thể năm 2017 Công ty đã sắp xếp bố trí lại số phòng ban quản lý của Công ty từ 13 phòng xuống còn 12 phòng (giải thể phòng Thanh tra – Bảo vệ - Kiểm toán).

Trong năm, Công ty đã tiết giảm được 68 người so với thời điểm 01/01/2017 và những cán bộ về hưu không tuyển dụng thay thế. Do vậy, bước đầu về công tác tiết giảm lao động đã cơ bản hoàn thành và việc cơ cấu lại lao động, tổ chức đã có hiệu quả, cần được duy trì, phát huy.

Công ty tổ chức thực hiện tốt các Quy định của Pháp luật về Bảo vệ Môi trường và các công trình văn hóa phục vụ cộng đồng; Nhận thức trách nhiệm đối với công việc, về văn hoá doanh nghiệp trong mỗi cán bộ công nhân viên chức của Công ty được củng cố và nâng lên rõ rệt; Đời sống vật chất tinh thần và các giá trị phục vụ đối với công nhân viên chức được duy trì và cải thiện.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Lựa chọn các giải pháp để duy trì và phát triển sản xuất của Công ty theo hướng phát triển bền vững;

Nâng cao đời sống vật chất tinh thần, văn hóa xã hội cho toàn thể CBCNV trong Công ty và gia tăng các giá trị phục vụ lợi ích cộng đồng;

Thực hiện các giải pháp gắn kết phát huy được vai trò, sức mạnh của các tổ chức Chính trị- Xã hội để phát triển Công ty.

Bảng 12: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị tính	Kế hoạch năm 2018
1	Vốn điều lệ	Triệu đồng	108.000
2	Tổng Doanh thu	Triệu đồng	350.000
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	10.500
4	Tỷ lệ trả cổ tức	%	≥5,0
5	Tiền lương bình quân ng/tháng	Đồng/người/tháng	8.621.000

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV)

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1 Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

❖ Chất lượng môi trường không khí

Môi trường không khí, tiếng ồn trong các khu vực của Công ty luôn đảm bảo trong giới hạn cho phép, không phải xử lý.

❖ Chất lượng nước thải

Năm 2017 Công ty đã hợp đồng với đơn vị chức năng quan trắc phân tích 07 mẫu nước thải tại các khu vực: Trụ sở Văn phòng Công ty, Khu km5, Trung tâm Khoáng nóng Địa chất để phân tích, kết quả 07/07 mẫu đều nằm trong giới hạn cho phép theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường hiện hành trước khi xả vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

Nước thải của Công ty chỉ có nước thải sinh hoạt. Nước thải sinh hoạt thải ra từ các khu điều hành, văn phòng, nhà ăn, từ khu ngâm tắm khoáng nóng của Trung tâm Khoáng nóng Địa chất được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường cho phép xả vào nguồn nước của khu vực, theo vị trí được phép xả thải.

❖ **Công tác quản lý chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại**

Quản lý chất thải rắn thông thường: Rác thải phát sinh tại các khu văn phòng, điều hành được thu gom hàng ngày vào các xe, thùng chứa; Công ty ký hợp đồng với Công ty Môi trường đô thị để vận chuyển đi xử lý.

Quản lý chất thải nguy hại: Căn cứ sở chủ nguồn thải chất thải nguy hại đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh cấp. Công ty đã ban hành quy định về thu gom, lập kho chứa; Hướng dẫn các đơn vị tổ chức thu gom đảm bảo quy định; Công ty ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

❖ **Môi trường đất:** Theo các đề án BVMT, kế hoạch BVMT đã được xác nhận phê duyệt thì Công ty không phải lấy mẫu đất để phân tích đánh giá.

❖ **Mức độ phát thải các chất thải:** Không có.

Hàng năm Công ty đều lập báo cáo định kỳ gửi các cấp có thẩm quyền như: Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ninh, Phòng Tài nguyên và Môi trường Cẩm Phả, Tập đoàn TKV.

5.2 Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty đã tổ chức nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới, phù hợp và có độ tin cậy về an toàn và giảm sức lao động thủ công đối với người lao động.

5.3 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2017, Công ty đã chi hỗ trợ các quỹ bảo trợ người khuyết tật, đền ơn đáp nghĩa, xây nhà tình nghĩa, nạn nhân chất độc da cam, thương binh, quỹ an sinh thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh,... giá trị 71,5 triệu đồng. Chi phí thăm hỏi, ốm đau, thăm viếng: 31 triệu đồng. Tất cả những hoạt động đã có tác dụng động viên công nhân viên chức gắn bó xây dựng Công ty, đồng thời cũng gắn kết với cộng đồng dân cư trên địa bàn sâu sắc hơn.

PHẦN IV: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Do trong năm tình hình thi công phải chờ đợi từ các gói thầu thăm dò như: khu mỏ than Khe Chàm Công ty than Hạ Long – TKV, đề án thăm dò mỏ Khe Chàm, Khe Tam – Công ty than Mông Dương; Giáp Khẩu, Mạo Khê... Ngoài ra, một số công trình thi công trên bãi thải, moong khai thác, trượt tầng, lò cũ ở chiều sâu lớn mất lỗ khoan, mất nước khi thi công đã ảnh hưởng lớn đến công tác thi công và vật tư để khắc phục, do vậy một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty đã được điều chỉnh. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty bảo tồn được vốn, việc làm của người lao động đảm bảo, thu nhập trong năm tăng so với thu nhập kế hoạch.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn, đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản- an toàn lao động.

Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý: Các cán bộ quản lý của Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và Giám đốc Công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho các phó Giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do Giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban, tổ, đội, Chi nhánh thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện chống đối thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

Xây dựng Công ty Cổ phần Địa chất mỏ - TKV trở thành một Công ty chuyên khoan thăm dò, khảo sát đứng hàng đầu trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Độc lập/Không điều hành	Tỷ lệ sở hữu (%)		Thời gian giữ chức tại Công ty
				Đại diện	Sở hữu	
1	Nguyễn Văn Dậu	Chủ tịch	Không ĐH	86,59	0,09	Từ 01.01-:-24.3.2017
2	Hoàng Minh Hiếu	Chủ tịch	Không ĐH	86,59		Từ 24.3-:-31.12.2017
3	Phạm Tuấn Ninh	Thành viên	Độc lập			Từ 01.01-:-31.12.2017
4	Vũ Văn Mạnh	Thành viên	Điều hành		0,13	Từ 01.01-:-31.12.2017
5	Lê Văn Lân	Thành viên	Điều hành		0,10	Từ 01.01-:-31.12.2017
6	Phạm Văn Ngôn	Thành viên	Điều hành		0,17	Từ 01.01-:-31.12.2017

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV)

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên, trong đó có 01 (một) thành viên HĐQT độc lập, 02 (hai) thành viên HĐQT không điều hành.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Hoàng Minh Hiếu đồng thời Chủ tịch Hội đồng quản trị của bốn Công ty (Công ty cổ phần than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin; Công ty Cổ phần Vận tải thủy – Vinacomin; Công ty cổ phần sản xuất và Thương mại than Uông Bí; Công ty cổ phần Chế biến và Kinh doanh than Cẩm Phả - Vinacomin).

1.2 Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Trong năm 2017 Hội đồng Quản trị Công ty có sự thay đổi về nhân sự, các thành viên HĐQT thay thế vị trí của các thành viên HĐQT miễn nhiệm thực hiện nghiêm túc chức trách nhiệm vụ được tiếp nhận, cụ thể:

- Miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Dậu, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT và thôi là thành viên HĐQT Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV kể từ ngày 24/3/2017.

- Bầu ông Hoàng Minh Hiếu, Người đại diện của Tập đoàn TKV giữ chức thành viên HĐQT và bầu làm Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV kể từ ngày 24/3/2017.

Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật doanh nghiệp 2104 và Điều lệ Công ty. Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị đã thực hiện 18 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban

hành 20 Nghị quyết liên quan đến sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư và các lĩnh vực khác thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng Quản trị (Chi tiết theo Phụ lục 01 kèm theo). Trên cơ sở Nghị quyết, Hội đồng quản trị ban hành các Quyết định để triển khai thực hiện, trong đó ban hành mới 03 Quy chế quản lý và sửa đổi, bổ sung 01 Quy chế quản lý để làm cơ sở cho việc quản lý điều hành của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Các kỳ họp Hội đồng Quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Các thành viên Hội đồng quản trị hoạt động theo lĩnh vực được phân công, phát huy khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều có sự thống nhất cao, tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể, các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, chỉ đạo thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông quyết nghị.

1.3 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Trong năm 2017, ông Phạm Tuấn Ninh là thành viên Hội đồng quản trị độc lập, giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị, nhằm đảm bảo hoạt động của hội đồng quản trị hoạt động theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty đề ra. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Ban Kiểm soát

2.1 Thành viên và cơ cấu ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ	
			Đại diện	Sở hữu (%)
1	Lê Thị Kim Dung	Trưởng Ban	0	0,06
2	Hoàng Kim An	Thành viên	0	0,06
3	Nguyễn Đức Luận	Thành viên	0	0,03

(Nguồn: Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV)

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng Cổ Đông Công ty Cổ phần Địa chất mỏ -TKV ngày 25/12/2015: Ban kiểm soát công ty được bầu gồm 03 người, 01 Trưởng ban chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm.

Trưởng ban kiểm soát đã xây dựng kế hoạch kiểm soát hàng quý để thực hiện nhiệm vụ được giao. Cụ thể, trong năm 2017 đã thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Kiểm soát hoạt động quản lý, điều hành của Chủ tịch HĐQT công ty, Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, chủ sở hữu, điều lệ công ty.
- Kiểm soát việc ban hành các quy chế quản lý nội bộ, cơ chế, quy định nội bộ của Công ty ban hành trong năm 2017.
- Đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, báo cáo tài chính năm 2017; Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2017; các báo cáo tình hình kinh doanh và một số báo cáo khác của Công ty; Kiểm soát các lĩnh vực quản lý tài chính công nợ, vật tư, đầu tư, Sửa chữa lớn, công tác tái cơ cấu... Kết quả kiểm tra đã trao đổi trực tiếp với ban lãnh đạo và phòng chuyên môn của Công ty để rút kinh nghiệm thực hiện.
- Trưởng ban kiểm soát tham gia hầu hết các cuộc họp định kỳ của HĐQT; các cuộc họp giao ban của Công ty hàng tuần, họp sơ kết tháng, quý để nắm bắt kịp thời các thông tin và giải quyết các công việc có liên quan đến nhiệm vụ của BKS.
- Thực hiện nộp các báo cáo định kỳ theo quy định về Tập đoàn đúng thời hạn và nội dung yêu cầu.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV tổ chức 04 cuộc họp để triển khai thực hiện kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty, bao gồm:

TT	Ngày tháng họp	Nội dung
1	21/2/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua biên bản kiểm soát năm 2016 và đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016.- Triển khai nhiệm vụ kiểm soát Quý I/2017 theo KH số 57/ĐCM-BKS ngày 12/1/2017.- Lựa chọn Công ty Kiểm toán độc lập KT BCTC năm 2017 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2	24/4/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận, thông qua biên bản kiểm soát hoạt động SXKD Quý I/2017 của Công ty; Đánh giá kết quả kiểm soát Quý I năm 2017- Triển khai nhiệm vụ kiểm soát Quý II/2017 theo KH số 384/ĐCM-BKS ngày 03/4/2017.

TT	Ngày tháng họp	Nội dung
3	21/7/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, thông qua biên bản kiểm soát hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty; Đánh giá kết quả kiểm soát Quý II năm 2017 - Triển khai nhiệm vụ kiểm soát Quý III/2017 theo KH số 703/ĐCM-BKS ngày 21/6/2017.
4	24/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận, thông qua biên bản kiểm soát hoạt động SXKD 9 tháng năm 2017 của Công ty; Đánh giá kết quả kiểm soát Quý III năm 2017 - Triển khai nhiệm vụ kiểm soát Quý IV/2017 theo KH số 1024/ĐCM-BKS ngày 09/9/2017.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban quản lý điều hành và Ban Kiểm soát.

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao Hội đồng quản trị năm 2017: 342.720.000 đồng, trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 6.480.000đồng/tháng
- Thành viên HĐQT: 5.520.000đồng/tháng

Lương, thù lao Ban kiểm soát năm 2017: 463.680.000 đồng, trong đó:

- Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 27.600.000đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 5.520.000đồng/tháng

Lương, thưởng của Ban quản lý điều hành năm 2017: 1.987.800.000 đồng

3.2 Thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Trong năm 2017 các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Pháp luật có liên quan, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông của Công ty.

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

1. Ý kiến kiểm toán

Trích ý kiến kiểm toán viên theo Báo cáo số 16/2018/BCKT- PKF.VPC ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam.

“Theo ý kiến chúng tôi, xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV, được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty trách nhiệm hữu hạn PKF Việt Nam. Công ty đã gửi báo cáo tài chính kiểm toán lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo đúng quy định. Địa chỉ Website của Công ty đăng tải báo cáo tài chính là: www.minegeology.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Mạnh

Phụ lục 01

Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017

TT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng	Nội dung
1	Số: 01/2017/NQ-HĐQT	04/01/2017	Thông qua: 1. Kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch SXKD năm 2017; 2. Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty. 3. Xem xét cách giao khoán tại Trung tâm Khoáng nóng địa chất 4. Xem xét kiểm điểm cá nhân 5. Xây dựng kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
2	Số: 02/2017/NQ-HĐQT	16/01/2017	Thông qua hệ thống tháng lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
3	Số: 03/2017/NQ-HĐQT	23/01/2017	Phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2017 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
4	Số: 04/2017/NQ-HĐQT	23/01/2017	Phê duyệt chuyển xếp lương cho người quản lý Công ty từ thang bảng lương tại quyết định số 1189/QĐ-ĐCM ngày 25/7/2016 sang thang lương, bảng lương mới của Công ty
5	Số: 05/2017/NQ-HĐQT	15/02/2017	Thông qua kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2017 của Công ty
6	Số: 06/2017/NQ-HĐQT	28/02/2017	Thông qua: 1. Quy chế khoán, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh; 2. Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty.
7	Số: 07/2017/NQ-HĐQT	13/3/2017	Phê duyệt cơ cấu lại phòng ban thuộc bộ máy quản lý của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
8	Số: 08/2017/NQ-HĐQT	21/3/2017	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 và chi trả thù lao cho Thư ký HĐQT Công ty năm 2017.
9	Số: 09/2017/NQ-HĐQT	24/3/2017	Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị Công ty
10	Số: 10/2017/NQ-HĐQT	24/3/2017	Thông qua bầu chủ tịch HĐQT Công ty.
11	Số: 11 /2017/NQ-HĐQT	24/3/2017	Thông quan nội dung hợp đồng kinh tế với Công ty cổ phần than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin, về việc Lấy mẫu, thành lập bản đồ chất lượng than năm 2017 mỏ than Khe Chàm II

TT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng	Nội dung
12	Số: 12 /2017/NQ-HĐQT	15/5/2017	Thông qua 02 nội dung sau: 1. Kết quả sản xuất kinh doanh quý I và dự kiến kế hoạch SXKD quý II năm 2017; 2. Nâng bậc lương cho Giám đốc Công ty.
13	Số: 13/2017/NQ-HĐQT	22/5/2017	Thông quan nội dung hợp đồng kinh tế với Công ty cổ phần than Tây Nam Đá Mài – Vinacomin, về việc Thành lập lưới khống chế, quan trắc dịch động bờ mỏ
14	Số: 14/2017/NQ-HĐQT	22/6/2017	Thông qua 02 nội dung sau: 1. Kết quả sản xuất kinh doanh quý II và 6 tháng đầu năm 2017; dự kiến kế hoạch SXKD quý III năm 2017; 2. Công tác bổ nhiệm cán bộ.
15	Số: 15/2017/NQ-HĐQT	10/7/2017	Thông qua đề Giám đốc Công ty bổ nhiệm Chánh Văn phòng Công ty.
16	Số: 16/2017/NQ-HĐQT	27/9/2017	Thông qua 02 nội dung sau: 1. Kết quả sản xuất kinh doanh quý III và 9 tháng năm 2017; dự kiến kế hoạch SXKD quý IV năm 2017; 2. Bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.
17	Số: 17/2017/NQ-HĐQT	09/10/2017	Thông qua nội dung giải thể phòng Thanh tra – Bảo vệ - Kiểm toán thuộc cơ cấu bộ máy của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.
18	Số: 18/2017/NQ-HĐQT	14/11/2017	Thông qua điều chỉnh Kế hoạch đầu tư và xây dựng năm 2017 của Công ty.
19	Số: 19/2017/NQ-HĐQT	14/11/2017	Thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty.
20	Số: 20/2017/NQ-HĐQT	23/12/2017	Thông qua điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
21	Số: 39/QĐ-ĐCM	09/01/2017	Ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
22	Số: 74/QĐ-ĐCM	16/01/2017	Ban hành Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương áp dụng trong Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
23	Số: 134/QĐ-ĐCM	16/01/2017	Về việc phê duyệt hạn mức tín dụng ngắn hạn năm 2017 của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV
24	Số: 135/QĐ-ĐCM	16/01/2017	Về việc chuyển xếp lương người quản lý từ thang, bảng lương tại Quyết định số 1189/QĐ-ĐCM ngày 25/7/2016 sang thang bảng lương mới của Công ty

Báo cáo thường niên 2017 – Công ty Cổ phần Địa chất Mỏ - TKV

TT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng	Nội dung
25	Số: 306/QĐ-ĐCM	28/02/2017	Ban hành Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng của Công ty
26	Số: 308/QĐ-ĐCM	28/02/2017	Ban hành Quy chế khoán, quản trị chi phí sản xuất kinh doanh
27	Số: 364/QĐ-ĐCM	14/3/2017	Về việc chuyển phòng Địa vật lý thành Đội địa vật lý trực thuộc bộ máy quản lý điều hành Công ty
28	Số: 423/QĐ-ĐCM	22/3/2017	Phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của Công ty
29	Số: 758/QĐ-ĐCM	16/5/2017	Nâng bậc lương cho Giám đốc Công ty
30	Số: 936/QĐ-ĐCM	07/6/2017	Về việc thành lập ban chỉ đạo xây dựng đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV giai đoạn 2017 - 2020
31	Số: 937/QĐ-ĐCM	07/6/2017	Về việc thành lập tổ công tác xây dựng đề án tái cơ cấu Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV giai đoạn 2017 - 2020
32	Số: 1199/QĐ-ĐCM	11/7/2017	Quyết định về việc bổ nhiệm phó giám đốc Công ty đối với ông Hà Minh Thọ
33	Số: 1233/QĐ-ĐCM	14/7/2017	Kiện toàn Hội đồng thanh, xử lý tài sản.
34	Số: 1782/QĐ-ĐCM	29/9/2017	Quyết định về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty đối với ông Lưu Tiến Quỳnh
35	Số: 2186/QĐ-ĐCM	16/11/2017	Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong quy chế quản lý công tác vật tư của Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.
36	Số: 2370/QĐ-ĐCM	14/12/2017	Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất năm 2016 Công ty cổ phần Địa chất mỏ - TKV.